

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình
- Tên công trình: Cải tạo nâng cấp hạng mục công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Võng Phan.
- Địa điểm xây dựng: Xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân.
- Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Tổng Trân về việc phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp hạng mục công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Võng Phan;

+ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Tổng Trân về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cải tạo nâng cấp hạng mục công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Võng Phan.

Thực hiện các công việc, hạng mục công việc của gói thầu Thi công xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp hạng mục công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Võng Phan theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và theo mô tả công việc mời thầu, khối lượng mời thầu (trong Bảng kê hạng mục công việc - Mẫu số 01A).

Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

1. Quy mô đầu tư

- + Loại công trình: Dân dụng,;
- + Cấp công trình: cấp III;
- + Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp;

2. Giải pháp thiết kế kỹ thuật:

a. Nhà xe kích thước 11.02 x 3,6m:

- Bê tông lót móng: mác 100#, đá 4x6, dày 10cm.
- Móng M1 kích thước 500x500x500mm bê tông móng mác 200#, đá 1x2.
- Móng M2 và M3 giằng cấp xây gạch không nung VXM mác 75#, sâu 1.05m so với mặt nền nhà xe, giằng 220x150mm BTCT mác 200# đá 1x2.
- Đắp cát tôn nền đầm chặt dày 20cm.
- Bê tông nền: mác 200#, đá 1x2, dày 15cm.
- Cột thép: sử dụng thép tròn mạ kẽm D90x3mm.

- Vì kèo, xà gồ: sử dụng thép hộp mạ kẽm 60x30x2mm.
- Tường 2 đầu hồi xây gạch không nung VXM mác 75#, trát tường VXM mác 75# dày 15mm, sơn hoàn thiện 3 nước màu vàng nhạt.
- Mái nhà xe lợp tôn liên doanh dày 0.42mm.
- Hệ thống thoát nước mái sử dụng máng tôn thu nước và ống nhựa PVC D75.

b. Nhà vệ sinh kích thước 5.0 x 3,0m:

- Nhà vệ sinh:

+ Đóng cọc tre dài 2.5m, Dtb 6-8cm, mật độ 25 cọc/m², đầm cát đen đầu cọc gia cố nền móng:

+ Bê tông lót móng: mác 100#, đá 4x6, dày 10cm.

+ Móng giắt cấp xây gạch không nung VXM mác 75#, sâu 0.89m so với mặt sân hoàn thiện, giằng 220x140mm BTCT mác 200# đá 1x2.

+ Dầm móng kích thước 220x300mm BTCT mác 200#, đá 1x2.

+ Đắp cát tôn nền đầm chặt dày 42cm.

+ Bê tông nền: mác 200#, đá 1x2, dày 10cm.

+ Tường xây gạch không nung VXM mác 75#.

+ Dầm mái kích thước 220x300mm BTCT mác 200#, đá 1x2.

+ Sàn mái BTCT mác 200#, đá 1x2, dày 10cm.

+ Trát tường, dầm, trần, lanh tô VXM mác 75#. Dày 15mm.

+ Dầm trần sơn 3 nước màu trắng.

+ Tường sơn 3 nước màu vàng nhạt.

+ Tường bên trong ốp gạch granite kt 600x300mm, cao 2.1m.

+ Nền lát gạch ceramic chống trơn 300x300mm.

+ Cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ.

- Hệ thống điện:

+ Lấy nguồn điện từ tủ điện của Nhà văn hóa bằng dây CU/PVC 2x6mm².

+ Cấp điện đến các hộp đầu dây bằng dây CU/PVC 2x4mm² đi âm tường.

+ Cấp điện đến đèn bằng dây CU/PVC 2x1.5mm² đi âm tường.

- Hệ thống nước:

+ Cấp nước: sử dụng nguồn nước sạch của địa phương đẩy lên téc nước mái sau đó cấp xuống các thiết bị vệ sinh bằng ống PPR d32 và PPR d25.

+ Thoát nước: nước thải từ lavabo thoát ra hệ thống RTN ngoài nhà bằng ống PVC d75; nước thải từ xí bệt được thoát ra bể phốt bằng ống PVC d110.

+ Thoát nước mái: sử dụng ống PVC d75 thoát ra RTN ngoài nhà.

- Bể phốt kích thước 2.72x2.0m:

+ Bê tông lót móng: mác 100#, đá 4x6, dày 10cm, sâu 1.4m so với mặt sân hoàn thiện.

+ Dầm, đáy bể BTCT mác 200#, đá 1x2.

+ Thành bể xây gạch không nung VXM mác 75#, trát 2 mặt VXM mác 75#, dày 15mm.

+ Nắp bể tấm đan BTCT đúc sẵn mác 200#, đá 1x2, dày 10cm.

c. Cổng, tường rào:

- Cổng chính chiều rộng 5m (đoạn D-E) :

+ Móng trụ cổng 1000x1000mm BTCT mác 200# đá 1x2, bê tông lót mác 100# đá 4x6 dày 10cm, đóng cọc tre dài 2.5m D60-80 mật độ 25 cọc/m² đệm cát đen đầu cọc.

+ Trụ cổng xây ốp 600x600mm bằng gạch không nung, vxm mác 75#, trụ cổng sơn 3 nước màu trắng, phào chỉ đắp nổi VXM mác 75# sơn 3 nước màu đỏ nhạt.

+ Cánh cổng thép sơn tĩnh điện kích thước 2695x1910mm, cánh cổng mở quay sử dụng bánh xe và đường ray.

- Cổng phụ chiều rộng 3m (đoạn A-B):

+ Móng trụ cổng 1000x1000mm BTCT mác 200# đá 1x2, bê tông lót mác 100# đá 4x6 dày 10cm, đóng cọc tre dài 2.5m D60-80 mật độ 25 cọc/m² đệm cát đen đầu cọc.

+ Trụ cổng xây ốp 600x600mm bằng gạch không nung, vxm mác 75#, trụ cổng sơn 3 nước màu trắng, phào chỉ đắp nổi VXM mác 75# sơn 3 nước màu đỏ nhạt.

+ Cánh cổng thép sơn tĩnh điện kích thước 1690x1910mm, cánh cổng mở quay sử dụng bánh xe và đường ray.

- Tường rào đặc:

+ Chiều dài:

Đoạn C-D: dài 9.0m gồm 03 khoang 3m; có 02 trụ;

Đoạn E-F: dài 15.15m gồm 04 khoang 3m+01 khoang 3.15m; có 05 trụ;

Đoạn F-G: dài 32.705m gồm 10 khoang 3m+01 khoang 2.345m; có 12 trụ và 01 khe co giãn;

Đoạn G-H: dài 8.51m gồm 02 khoang 3m+01 khoang 2.15m; có 03 trụ;

Đoạn H-I: dài 9.54m gồm 02 khoang 3m+01 khoang 3.54m; có 03 trụ;

Đoạn L-M: dài 22.64m gồm 07 khoang 3m+01 khoang 1.64m; có 09 trụ.

+ Móng giật cấp xây gạch không nung VXM mác 75#, bê tông lót mác 100# đá 4x6 dày 10cm, giằng 220x100mm BTCT mác 200# đá 1x2, đóng cọc tre dài 2.5m D60-80 mật độ 25 cọc/m² đệm cát đen đầu cọc gia cố nền móng.

+ Trụ tường rào 220x220mm, chiều cao 2.2m BTCT mác 200# đá 1x2.

+ Trụ tường rào xây ốp 330x330mm bằng gạch không nung, vxm mác 75#, trụ công sơn 3 nước màu vàng kem, phào chỉ đắp nổi VXM mác 75# sơn 3 nước màu đỏ nhạt.

+ Tường rào dày 110mm cao 1.9m: xây gạch không nung VXM mác 75#, giằng tường BTCT mác 200# đá 1x2, tường rào sơn 3 nước màu vàng kem.

d. Sân, bồn cây:

- Làm mới sân tại vị trí trên bản vẽ: Bê tông sân mác 150#, đá 1x2, dày 15cm; lát gạch terrazzo 400x400mm

- Bồn cây: Làm mới 02 bồn cây BC1; 01 bồn cây BC2 và 01 bồn cây BC3: Bê tông lót mác 100# đá 4x6 dày 10cm, tường bồn cây xây gạch không nung VXM mác 75#, ốp gạch thẻ màu đỏ mặt ngoài và thành bồn cây, đổ đất màu dày 35cm.

- Cột cờ: Làm mới 01 cột cờ: bê tông móng 500x500x600mm, cột liên kết bản mã với khung bu lông móng, cột cờ inox 304 cao 7m, phụ kiện đồng bộ.

e. Kè đá:

- Làm mới kè đá trên đoạn 3-4-1;

+ Bê tông lót mác 100# đá 4x6 dày 10cm, đóng cọc tre dài 2.5m D60-80 mật độ 25 cọc/m² đệm cát đen đầu cọc, sâu 3.35m so với mặt đường hiện trạng.

+ Xây kè đá hộc VXM mác 100# diện tích 5.17m² chiều dài 90.96m, đắp đất K95 đáy ao.

+ Tầng lọc ngược thân kè ống PVC d60 dài 1.1m khoảng cách 5m/1 ống.

+ Giằng đỉnh kè BTCT mác 200# đá 1x2.

f. Rãnh thoát nước, hố ga:

- ***Rãnh thoát nước sử dụng rãnh B400 sâu trung bình 900 so với mặt rãnh.***

+ Chiều dài rãnh:

Đoạn G1-G2: dài 45m;

Đoạn G2-G3: dài 17m;

Đoạn G3-G4: dài 26m;

+ Đệm đá dăm đáy rãnh dày 10cm.

+ Bê tông lót đáy rãnh mác 150#, đá 2x5, dày 15cm.

+ Tường rãnh xây gạch không nung VXM mác 75#.

- + Láng trát đáy rãnh VXM mác 75# dày 15mm.
- + Xà mũ BTCT mác 250# đá 1x2.
- + Tấm đan BTCT đúc sẵn mác 250#, đá 1x2, dày 15cm.
- Hồ ga số lượng 04 hồ kích thước 1.26x1.26m, sâu trung bình 1.1m.
- + Đệm đá dăm đáy hồ dày 10cm.
- + Bê tông lót đáy hồ mác 150#, đá 2x5, dày 15cm.
- + Tường hồ ga xây gạch không nung VXM mác 75#.
- + Láng trát đáy hồ VXM mác 75# dày 15mm.
- + Xà mũ BTCT mác 250# đá 1x2.
- + Tấm đan BTCT đúc sẵn mác 250#, đá 1x2

2. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày.

3. Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện.

- Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là **120 ngày**.
- Yêu cầu Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công cho các nội dung công việc theo yêu cầu của E-HSMT.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quy chuẩn XDVN tập 1, 2, 3.
- TCVN 9345:2012- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác dụng của khí hậu nóng ẩm;
- TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- TCVN 6477:2016 - Gạch bê tông;
- TCVN 1651-1:2018 - Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh tròn;
- TCVN 1651-2:2018 - Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn;
- TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4314:2022 - Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 9377:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng
- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công

cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 33-2006 - Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCN 19-2006 - Hệ thống đường dẫn điện;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng Hồ sơ TKBVTC và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc GóI thầu số 01: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong Hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát, theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi vi phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và thay thế ngay khi có yêu cầu.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng những phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ Hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có biên bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế hoặc Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được Tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất do phục hồi công trình do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

- Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để TVGS chấp thuận. Mọi vật tư đưa vào công trình không có sự đồng ý của TVGS thì không được thanh toán.

- Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, các sản phẩm trung gian và sản cuối cùng.

- Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong Hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

- Các tiêu chuẩn áp dụng đối với vật liệu:

- + Xi măng poocăng - yêu cầu kỹ thuật: TCVN 2682-2020.
- + Xi măng poocăng hỗn hợp - yêu cầu kỹ thuật: TCVN 6260-2020.
- + Cốt liệu cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006.
- + Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa: TCVN 7572-2006.
- + Gạch không nung - yêu cầu kỹ thuật: TCVN 6477:2016
- + Đá dăm - Cỡ đá 1x2, 2x4 theo TCVN 7570-2006.
- + Cát vàng, cát đen - Theo TCVN 337-346-86 và TCVN 7570-2006.
- + Nước cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật: TCVN 4506:2012.
- + Các loại vật liệu khác theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm, độ an toàn của các thiết bị tham gia thi công và chịu trách nhiệm toàn bộ về những bất lợi do các thiết bị này gây ra.

- Các máy thi công, thiết bị thi công phải được tư vấn giám sát kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Theo các quy trình, quy phạm hiện hành.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Theo các quy trình, quy phạm hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình Gói thầu Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và

công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động .

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công công trình ngay sau khi hợp đồng được ký kết, các thiết bị phải được huy động kịp thời đảm bảo theo tiến độ thi công; các thiết bị khác phục vụ thi công cũng phải đảm bảo tính sẵn sàng huy động.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công các hạng mục, công việc:

- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công và biện pháp thi công cho các hạng mục phù hợp với gói thầu và quy định hiện hành, không vượt thời gian quy định.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải lập Ban điều hành công trường, trong đó các thành phần tham gia có đủ tư cách theo qui định như Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ giám sát hiện trường, cán bộ kỹ thuật,

Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng theo đúng quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

IV. Các bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
-----	---------	------------	--------------------------

1	BVTK	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	15/12/2025
---	------	--------------------------------	------------